

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thảo L**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số B, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **Lê Hoàng H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số A, đường P, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 1995, địa chỉ: Số B, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng và ông Lê Hoàng H, sinh năm 1992, địa chỉ: Số A, đường P, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thảo L và ông Lê Hoàng H đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Thảo L và ông Lê Hoàng H có một người con chung là cháu Lê Hoàng A, sinh ngày 21/8/2013, hiện nay cháu Hoàng Anh đang sống chung với ông H. Sau khi ly hôn, bà L và ông H thống nhất giao cháu Hoàng A cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Hoàng A đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông H thống nhất bà L không cấp dưỡng cho cháu Hoàng A.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Hoàng A mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thảo L và ông Lê Hoàng H đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thảo L và ông Lê Hoàng H đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thảo L tự nguyện chịu số tiền là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008593 ngày 01/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND P8, TPST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Loan